TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày 27-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Cường
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lô Thị Hướng
Ông Lô Dương Đạo

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Võ Trọng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L Q T**
Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2001. Tại huyện T D, tỉnh Nghệ An
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Q Ph, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 10/12
Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lô V H, sinh năm 1975 và con bà V Th Ph, sinh năm 1979.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Ng V Q. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/7/2020, L Q T đang đi chơi tại khu vực sân bóng trong bản thì gặp một người bạn tên là H (T đã quen từ trước nhưng không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể, chỉ nghe tự giới thiệu tên là H, người ở bản T B, xã T Q) và một người bạn của H (T mới gặp lần đầu), H rủ Tg đi chơi, T đồng ý rồi ngồi lên xe máy (T không nhớ cụ thể biển kiểm soát) cùng H và người bạn của Hùng đi theo hướng lên thị trấn T G, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã T Th, huyện T D, H nói với T đi mua Heroine với H, T đồng ý. Sau đó H tiếp tục điều khiển xe máy chở theo Tr và người bạn của H đi đến khu vực bản Cửa Rào 1, xã Xá Lượng, huyện T D, tỉnh Nghệ An, H dừng xe và đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và nói T đi vào nhà Nguyễn V T, T cầm tiền rồi đi bộ một mình đến nhà của T. Khi đến trước cổng nhà T, T gặp L T T L (L sống chung như vợ chồng với T từ năm 2018 nhưng chưa đăng ký kết hôn) đang đứng ở phía trong sân nhà thì T hỏi L ma túy không? L trả lời có và hỏi T lấy loại ma túy gì? T trả lời lấy Heroine, Lan nói lấy bao nhiêu tiền. thì T trả lời: *"lấy một trăm nghìn đồng"* đồng thời T đưa tiền cho L 01 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng. L cầm lấy tiền rồi đi vào trong nhà một lúc rồi quay ra đưa cho T 02 gói Heroine đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi L Q T đang đi bộ quay lại chỗ H đứng chờ thì bị Tổ công tác Công an xã Xá Lượng, huyện T D, phát hiện bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổ Công tác đã phát hiện và thu dưới đường, ngay tại vị trí T đang đứng 02 gói đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. L Q T khai nhận đó là 02 gói Heroine của T mua về để cùng người bạn tên H sử dụng nhưng khi thấy tổ Công tác do hoảng sợ nên T đã thả xuống đường. Tổ Công tác đã tiến hành lập các biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận số: 1002/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 08/07/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng giữ của L Q T (ký hiệu M1 và M2 thu) gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine); Số chất bột màu trắng thu giữ của L Q T có tổng khối lượng là 0,15g (không phẩy mười lăm gam).

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-TD ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L Q T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L Q T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L Q T đồng ý với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công An huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L Q T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 03/7/2020, tại bản Cửa Rào 1, xã Xá Lượng, huyện T D, tỉnh Nghệ An. L Q T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,15g Heroine với mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo và khối lượng chất ma túy thu giữ của L Q T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố bị cáo L Q T theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đây là vụ án nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì ma tuý là chất gây nghiện rất cao, gây nguy hại cho sức khoẻ con người, làm ảnh hưởng xấu mọi mặt của đời sống xã hội, vì lẽ đó mà nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma tuý dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và bị xử lý nghiêm theo quy định

của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người bạn tên H và nam thanh niên đi cùng H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại bản T B, xã T Q theo như lời khai của T nhưng không có đối tượng nào tên H, có đặc điểm như T mô tả nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T D không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với L T T L hiện đang sống chung như vợ chồng cùng với Nguyễn V T người mà L Q T khai là đã bán ma túy cho Tr. Cơ quan CSĐT Công an huyện T D đã triệu tập, ghi lời khai và tiến hành đối chất giữa L và L Q T nhưng L không thừa nhận việc bán ma túy cho T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T D không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L T T L.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự lẽ ra cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,15 gam Heroine là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo L Q T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: L Q T 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07.8.2020 giữa cơ quan Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L Q T.

Bị cáo L Q T có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/8/2020.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS T D;
- Công an T D;
- UBND xã Yên Hòa;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người CQLVNVLQ;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Cường